TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/KDTM-PT
Ngày: 05/01/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh;***

Các Thẩm phán : ***Ông Hoàng Ngọc Thành***

Bà Lê Thúy Linh

Thư ký phiên tòa: ***ÔngLê Hồng Hòa -*** Thư ký Toà án nhân dân thành phốHà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: ***Bà Phạm Thị Liên*** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28/12/2023 và 05/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 265/2023/KDTM-PT ngày 06/12/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 45/2023/KDTM-ST ngày 22/9/2023 của Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 862/2023/QĐXXPT-KDTM ngày 21/12/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Thanh - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Duy Hưng - Sinh 1990; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Miền Bắc

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, sinh 1974. HKTT: Số 234 đường

Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Cư trú tại: Lô G12, biệt thự BT8, khu đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Ngọc Hà, sinh 1973; Chị Phạm Hồng Linh, sinh 1996; Chị Phạm Hồng Ngọc, sinh 1998; Cháu Phạm Anh Đạt, sinh 2005; Cháu Phạm Anh Thái Hiền, sinh 2008

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hà, chị Linh, chị Ngọc: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Người đại diện theo pháp luật của các cháu Đạt, Hiền: Ông Phạm Ngọc Hà, bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Cùng HKTT: Số 234 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Cư trú tại: Lô G12, biệt thự BT8, khu đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Anh Đoàn Văn Hiếu, sinh 1997. HKTT: Nam Giang, Nam Trực, Nam Định. Cư trú tại: Số 234 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Anh Nguyễn Viết Đại, sinh 1991. HKTT: Thôn Thanh Lôi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Cư trú tại: Số 4 ngách 55 ngõ 564 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(Nguyên đơn, Bị đơn có mặt; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 08/10/2012, Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (Gọi tắt là Ngân hàng) và Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Thị Hồng Hạnh (Gọi tắt là Hộ Hồng Hạnh) đã ký hợp đồng hạn mức tín dụng số HM12/0240/HAN. Nội dung hợp đồng thể hiện việc Ngân hàng cấp cho Hộ Hồng Hạnh một hạn mức tín dụng tối đa 32.000.000.000đ với thời hạn 12 tháng, thời hạn của từng giấy nhận nợ

không quá 06 tháng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh trong toàn bộ thời gian vay và được quy định cụ thể trong từng giấy nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay: bổ sung hoạt động kinh doanh.

Thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho Hộ Hồng Hạnh vay đủ số tiền 32.000.000.000đ theo 15 khế ước nhận nợ. Cụ thể:

STT	Giấy nhận nợ	Số tiền vay	Lãi vay	Số tiền nợ gốc còn	Số tiền còn nợ lãi trong hạn	Số tiền còn nợ lãi quá hạn
1	18-2013	4.000.000.000	13,5%	0	0	3.412.272.257
2	19-2013	2.680.000.000	13,5%	0	0	2.296.270.429
3	20-2013	3.470.000.000	13,5%	150.000.000	0	3.393.135.285
4	21-2013	3.000.000.000	13,5%	3.000.000.000	0	5.369.466.784
5	22-2013	1.610.000.000	13,5%	1.610.000.000	0	2.954.003.789
6	23-2013	2.970.000.000	13,5%	2.970.000.000	0	5.341.048.161
7	24-2013	2.000.000.000	13,5%	2.000.000.000	0	3.567.227.259
8	25-2013	890.000.000	13,5%	890.000.000	0	1.600.406.049
9	26-2013	2.890.000.000	13,5%	2.890.000.000	0	5.203.539.103
10	27-2013	2.040.000.000	13,5%	2.040.000.000	0	3.640.401.546
11	28-2013	1.000.000.000	13,5%	1.000.000.000	0	1.785.946.683
12	29-2013	210.000.000	13,5%	210.000.000	0	379.297.889
13	30-2013	1.570.000.000	13,5%	1.570.000.000	0	2.851.042.475
14	31-2013	590.000.000	13,5%	590.000.000	3.941.528	1.064.653.038
15	32-2013	3.080.000.000	13,%%	3.080.000.000	34.222.223	5.448.424.108

Tài sản bảo đảm cho khoản vay gồm:

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Lô G12, biệt thự BT8 khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. GCNQSH nhà ở và QSDĐ ở số 012729052800625 do UBND quận Long Biên cấp ngày 31/12/2/009 mang tên bà Hoàng Thị Hồng Hải, ông Nguyễn Mạnh Hà; đăng ký sang tên cho ông Phạm Ngọc Hà ngày 15/7/2010.

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 72, tờ bản đồ số 22, địa chỉ: số 234 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. GCNQSH nhà ở, QSDĐ ở số 10119050776 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 20/3/2002 cho ông Phạm Bá Tám, bà Nguyễn Thị Kim Hoa; đăng ký sang tên cho ông Phạm Ngọc Hà ngày 29/12/2007.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số KT01/01, địa chỉ: KDC An Cư 5, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. GCNQSDĐ do UBND quận Sơn Trà cấp cho ông Phạm Ngọc Hà, bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh ngày 05/10/2010.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 33, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: Lô A5 khu biệt thư cao cấp Redstar, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. GCNQSDĐ số BA645090 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 11/9/2010 cho Công ty Cổ phần Sao Đỏ Đà Nẵng; đăng ký sang tên cho ông Phạm Ngọc Hà, bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh ngày 02/12/2010.

Tính đến ngày 22/9/2023, Hộ Hồng Hạnh còn nợ gốc 22.000.000.000đồng; nợ lãi trong hạn 38.163.751đồng; nợ lãi quá hạn 48.347.134.856đồng. Tổng cộng 70.385.298.607đồng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, ông Phạm Ngọc Hà thanh toán cho ngân hàng các khoản nợ gốc, lãi tính đến ngày 22/9/2023 là 70.385.298.607đồng và tiếp tục thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng hạn mức và các giấy nhận nợ.

- Trường hợp bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, ông Phạm Ngọc Hà không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ là quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở tại: Lô G12, biệt thự BT8 khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà

Nội; số 234 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; KDC An Cư 5, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Hạnh, ông Hà với ngân hàng, sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình khởi kiện và xử lý tài sản. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Hạnh, ông Hà vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho ngân hàng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh:

Thừa nhận việc ký kết, thực hiện hợp đồng tín dụng và việc ký kết các hợp đồng thế chấp đúng như Ngân hàng trình bày.

Đối với số tiền Ngân hàng yêu cầu bà phải trả, bà chỉ xác nhận nợ gốc 22.000.000.000đồng và nợ lãi trong hạn 38.163.751đồng. Còn khoản nợ lãi quá hạn do Ngân hàng không thực hiện đúng hợp đồng tín dụng, các giấy nhận nợ và quy định của Ngân hàng Nhà nước nên bà không chấp nhận.

Bà đã nộp số tiền 10.000.000.000đồng ngày 11/9/2015, được trừ vào nợ gốc nhưng Ngân hàng vẫn tính lãi trên số tiền này.

Bà Hạnh không đồng ý cho Ngân hàng phát mại tài sản bảo đảm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc Hà trình bày:

Ông là chồng bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh. Vợ chồng ông đã ký các hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức tại Ngân hàng. Ông nhất trí với trình bày của bà Hạnh. Không đồng ý việc tính lãi quá hạn của Ngân hàng; Không đồng ý yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của ngân hàng. Các tài sản bảo đảm từ khi thế chấp đến nay vợ chồng ông không cải tạo, sửa chữa hoặc xây dựng gì.

Ông Phạm Bá Tám trình bày:

Ông là bố đẻ của ông Phạm Ngọc Hà. Nhà đất tại số 234 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội có nguồn gốc là của ông Tám và vợ là bà Nguyễn Thị Kim Hoa theo GCNQSDĐ do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 20/3/2002. Ngày 29/12/2007, ông Tám đã ký Hợp đồng tặng cho

tài sản để cho ông Hà đứng tên toàn bộ nhà đất trên. Trước khi ký hợp đồng tặng cho, ngày 10/11/2007 ông Tám và ông Hà có lập Biên bản thỏa thuận về việc tặng cho quyền sử dụng đất có điều kiện nội dung ông Hà chỉ được sử dụng nhà làm nơi thờ cúng tổ tiên, không được chuyển nhượng, cầm cố, mua bán. Việc vợ chồng ông Hà ký hợp đồng thế chấp cho ngân hàng thì ông Tám không biết. Ông không đồng ý với yêu cầu phát mại tài sản này của Ngân hàng.

Anh Đào Văn Hiếu trình bày:

Ngày 09/8/2022 (Âm lịch), anh và ông Phạm Ngọc Hà ký hợp đồng thuê nhà tại số 234 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội để làm cửa hàng mua bán điện thoại. Thời gian thuê là 02 năm. Giá thuê là 5.000.000đồng/tháng. Quá trình thuê, anh có sửa chữa, làm đường điện, nước, sơn tường, cầu thang để phục vụ bán hàng. Toàn bộ chi phí do anh bỏ ra nhưng anh không có yêu cầu độc lập gì về phần sửa chữa này. Anh và ông Hà sẽ giải quyết riêng với nhau trong trường hợp xảy ra tranh chấp.

Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Viết Đại trình bày:

Ngày 17/10/2020, anh và ông Phạm Ngọc Hà ký hợp đồng thuê nhà tại số 234 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội để làm cửa hàng bán tạp hóa. Thời gian thuê từ 17/10/2020 đến 17/10/2023. Quá trình thuê anh có sửa chữa làm đường điện, nước, sơn tường cầu thang để phục vụ bán hàng. Toàn bộ chi phí do anh bỏ ra nhưng anh không có yêu cầu độc lập gì về phần sửa chữa này. Anh và ông Hà sẽ giải quyết riêng với nhau trong trường hợp xảy ra tranh chấp.

Đối với các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, anh Đại đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bản án kinh doanh sơ thẩm số 45/2023/KDTM-ST ngày 22/9/2023 của Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh đối với bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh và ông Phạm Ngọc Hà.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh và ông Phạm Ngọc Hà phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số HM 12/0240/HAN ngày 08/10/2012 và các Giấy nhận nợ, tạm tính đến ngày 22/09/2023, các khoản gồm: Nợ gốc: 22.000.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 38.163.751 đồng; Nợ lãi quá hạn: 24.585.079.161 đồng. Tổng cộng: 46.623.242.912 đồng. (Bốn mươi sáu tỷ sáu trăm hai mươi ba triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm mười hai đồng).

3. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh và Ông Phạm Ngọc Hà còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đại Á nay là Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh thì bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh tiếp tục phải thanh toán lãi suất theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh và ông Phạm Ngọc Hà không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ gồm:

- Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại: Lô G12, biệt thự BT8 Khu Đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, TP. Hà Nội, diện tích đất 230.2 m2, diện tích nhà 293.1 m2 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 012729052800625 do UBND quận Long Biên cấp cho bà Hoàng Thị Hồng Hải và chồng là ông Nguyễn Mạnh Hà ngày 31/12/2009 đăng kí sang tên cho ông Phạm Ngọc Hà ngày 15/7/2010 theo HĐMBNO số 206/MBN ngày 19/04/2010 do Phòng công chứng số 2 công chứng theo Hợp đồng thế chấp

quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 1148.2010/CCHH/HĐTC ngày 27/07/2010 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để vay vốn bổ sung số công chứng 01719.2012/CCHH/HĐTC ngày 08/10/2012

- Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại: Số 234 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội, thửa đất số 72, tờ bản đồ số 22, diện tích đất 147 m2, diện tích nhà ở 84m2, tổng diện tích sử dụng 101m2, nhà 01 tầng + 02 tầng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 10119050776 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 20/03/2002 cho ông Phạm Bá Tám và bà Nguyễn Thị Kim Hoa, đăng kí sang tên cho ông Phạm Ngọc Hà ngày 29/12/2007 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 01400.2011/CCHH/HĐTC ngày 29/06/2011 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để vay vốn bổ sung số công chứng 01718.2012/CCHH/HĐTC ngày 08/10/2012

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số KT01/01, diện tích 900m2, đất ở đô thị tại địa chỉ: KDC An Cư 5, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BC 149785 do UBND quận Sơn Trà cấp cho ông Phạm Ngọc Hà và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh ngày 05/10/2010 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 14618/TP/CC- SCC/HĐGD ngày 11/11/2010 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 02/PLHĐTC ngày 08/10/2012.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh và ông Phạm Ngọc Hà. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Hạnh và ông Hà vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm nêu trên thì những người đang cư trú, đang ăn ở thực tế hay ở thuê, ở tại các diện tích đất thế chấp nêu trên phải chuyển dọn nhà cửa, đồ đạc, tài sản đi chỗ khác để thi hành án.

4. Không chấp nhận một phần lãi quá hạn của Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh là 23.762.055.695 đồng (Hai mươi ba tỷ, bẩy trăm sáu mươi hai triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn, sáu trăm chín mươi lăm đồng)

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Cụ thể: Ngân hàng kháng cáo một phần bản án sơ thẩm liên quan đến phần tính lãi suất của khoản vay. Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng HM12/2040/HAN ngày 08/10/2012 kèm theo các Giấy nhận nợ đã được ký kết với lãi suất trong hạn là 13,5%/năm, 12,5%/năm, 12%/năm với tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/9/2023 là 70.385.298.607đồng trong đó nợ gốc 22.000.000.000đồng, nợ lãi trong hạn 38.163.751đồng, nợ lãi quá hạn 48.347.134.856đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 23/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh kháng cáo một phần bản án sơ thẩm liên quan đến mức lãi suất. Đề nghị Tòa án áp dụng mức lãi suất theo Quyết định số 1125/QĐ-NHNN ngày 16/6/2023 của Ngân hàng Nhà nước với mức lãi suất trong hạn là 5%/năm, lãi suất quá hạn là 7,5%/năm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người kháng cáo giữ yêu cầu kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án có nội dung chính: Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định và yêu cầu chung của phiên tòa phúc thẩm: Thành phần HĐXX phúc thẩm, phạm vi xét xử phúc thẩm đúng quy định tại Điều 64 và Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 BLTTDS. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các diều 70,71,72, 73 và 74 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo:

Hợp đồng tín dụng hạn mức được ký kết tự nguyện, nội dung và hình thức đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực. Ngân hàng đã giải ngân cho Hộ Hồng Hạnh vay 32.000.000.000đ, đến hạn trả nợ, Hộ Hồng Hạnh vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nên Ngân hàng yêu cầu Hộ Hồng Hạnh phải thanh toán nợ gốc, nợ lãi trong hạn là có căn cứ. Về yêu cầu đòi tiền lãi quá hạn: tại hợp đồng tín dụng hạn mức các bên thỏa thuận mức lãi suất cho vay thả nổi nhưng Ngân hàng không xuất trình được các quyết định điều chỉnh lãi suất làm căn cứ chứng minh mức lãi suất áp dụng kể từ thời điểm khoản vay của bị đơn quá hạn đã được Ngân hàng điều chỉnh phù hợp với thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cũng như quy định pháp luật. Kháng cáo của Ngân hàng đề nghị Tòa án chấp nhận số tiền lãi quá hạn tạm tính đến 22/9/203 là 48.347.134.856đồng với mức lãi suất quá hạn tương ứng với mức lãi suất trong hạn (13,5%/năm, 12,5%/năm, 12%/năm) là không có căn cứ.

Kháng cáo của bị đơn đề nghị áp dụng mức lãi suất trong hạn 5%/năm theo Quyết định số 1125/QĐ-NHNN ngày 16/6/2023 của Ngân hàng Nhà nước thì khoản vay của bị đơn tại Ngân hàng đã quá hạn từ năm 2013 do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Quyết định số 499 ngày 17/3/2014; Quyết định 2174 ngày 28/102/2014; Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xác định lãi suất cho vay là 7%/năm, lãi suất quá hạn bằng 7%/năm x 150% = 10,5%/năm là có căn cứ.

Đề xuất: Bác yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (Ngân hàng) và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh (Bà Hạnh) làm và nộp trong thời hạn luật định, người kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí

phúc thẩm nên kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận.

Xét về nội dung kháng cáo:

Do các đương sự không có kháng cáo về hợp đồng tín dụng hạn mức, khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn và các yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm mà chỉ kháng cáo về khoản nợ lãi quá hạn nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét nội dung kháng cáo của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (Ngân hàng) và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh (Bà Hạnh) về phần lãi quá hạn.

Tại khoản 2.4 Điều 2 Hợp đồng tín dụng hạn mức quy định: *"Lãi suất được quy định trong từng giấy nhận nợ cụ thể"* và tại khoản 2.5 của Điều 2 của Hợp đồng tín dụng hạn mức quy định: *"Lãi suất trong hạn sẽ được điều chỉnh trong toàn bộ thời gian vay thực tế của bên được cấp tín dụng kể cả vượt quá thời hạn vay (nếu Bên được cấp tín dụng không trả nợ đúng hạn). Lãi suất điều chỉnh trong mọi trường hợp không thấp hơn mức lãi suất cho vay thỏa thuận tối thiểu đối với khách hàng do DaiABank quy định tại thời điểm điều chỉnh…".*

Tại thời điểm bị đơn được giải ngân theo các giấy nhận nợ thì mức lãi suất cho vay tại thời điểm đó là 12,5% và 13,5%/năm. Lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức Lãi suất vay = Lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng, lĩnh lãi cuối kỳ, bậc cao nhất + biên độ 4%/năm. Lãi suất trong hạn sẽ được điều chỉnh trong toàn bộ thời gian vay thực tế của bên vay, kể cả thời gian vượt quá thời hạn vay.

Căn cứ bảng kê tính lãi do ngân hàng xuất trình thì kể từ ngày 01/01/2014 bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng và khoản vay của bị đơn chuyển thành nợ quá hạn.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án đã yêu cầu Ngân hàng cung cấp các quyết định điều chỉnh lãi suất từng thời kỳ nhưng Ngân hàng chỉ cung cấp Quyết định điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đại Á năm 2013 nên không căn cứ chứng minh việc Ngân hàng áp dụng mức lãi suất trong hạn là 12%, 12,5%, 13,5%/năm để tính mức lãi suất quá hạn tương đương kể từ thời điểm chuyển khoản vay sang nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận theo hợp

đồng tín dụng hạn mức và các giấy nhận nợ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Quyết định số 499 ngày 17/3/2014; Quyết định 2174 ngày 28/102/2014; Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xác định lãi suất cho vay là 7%/năm, lãi suất quá hạn bằng 7%/năm x 150% = 10,5%/năm là có căn cứ.

Từ những nhận định trên

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Xử:

1. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 45/2023/KDTM-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội

2. Về án phí phúc thẩm: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh mỗi bên phải chịu 2.000.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai số 066259 ngày 10/10/2023 và 066256 ngày 05/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.Hà Nội;
- TAND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Lưu HS/VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Hạnh